

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 14 - 11 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân

Ông Nguyễn Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984; cư trú tại thôn H 1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1982; cư trú tại thôn H 1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Nhà Tạm giữ và Lưu giam – Công an huyện V, thành phố Hải Phòng (địa chỉ: Thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng); vắng mặt tại phiên tòa (có lời khai đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, tại các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A vào năm 2005. Sau khi kết hôn, hai người chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ

anh T ở thôn H 1, xã A, huyện A. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình, chính quyền địa phương khuyên ngăn, hoà giải nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng, không còn khả năng khắc phục. Do mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài nên từ năm 2012, chị đã bỏ đi nơi khác, sống ly thân với anh T. Vào năm 2014, do có hành vi vi phạm pháp luật nên anh T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, hiện tại anh T đang thi hành án phạt tù tại Nhà Tạm giữ và Lưu giam – Công an huyện V. Từ khi sống ly thân đến nay, vợ chồng không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị Phạm Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Ngô Gia B – sinh ngày 24 tháng 4 năm 2006 và Ngô Gia H – sinh ngày 16 tháng 5 năm 2010, các con chung hiện do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Tại Bản tự khai ngày 24 tháng 10 năm 2017, bị đơn anh Ngô Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị Phạm Thị H đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình bố, mẹ đẻ anh ở thôn H 1, xã A, huyện A. Trong thời gian chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn vào năm 2007, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả do cả hai không chịu sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Do mâu thuẫn căng thẳng nên đến năm 2012, chị H đã bỏ đi nơi khác, sống ly thân với anh. Từ đó đến nay, cả hai không ai còn quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Năm 2014, do có hành vi vi phạm pháp luật nên anh đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, hiện tại anh đang thi hành án phạt tù tại Nhà Tạm giữ và Lưu giam – Công an huyện V. Nay chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn, anh Ngô Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có quan điểm đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Phạm Thị H đã trình bày là đúng. Ly hôn do anh đang phải chấp hành án phạt tù nên anh đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn T; Về con chung, căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao các con chung Ngô Gia B – sinh ngày 24 tháng 4 năm 2006 và Ngô Gia H – sinh ngày 16 tháng 5 năm 2010 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh T cho chị H, khi nào chị H có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác, thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2017 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Anh Ngô Văn T có lời khai đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các bên đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A vào năm 2005. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xảy ra va chạm cãi, chửi nhau; vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai từ nhiều năm. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T có 02 con chung Ngô Gia B – sinh ngày 24 tháng 4 năm 2006 và Ngô Gia H – sinh ngày 16 tháng 5 năm 2010, các con chung hiện do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị H và anh T đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên được chấp nhận; giao các con chung Ngô Gia B và Ngô Gia H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh T cho chị H, khi nào chị H có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Văn T.

2. Về con chung: Giao các con chung Ngô Gia B – sinh ngày 24 tháng 4 năm 2006 và Ngô Gia H – sinh ngày 16 tháng 5 năm 2010 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh Ngô Văn T cho chị Phạm Thị H, khi nào chị H có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2017 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Chị H đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0007295 ngày 03 tháng 10 năm 2017) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND xã A;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch